

# XÂY DỰNG LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ TẠO HÀNH LANG PHÁP LÝ CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

THÁI THỊ KIỀU HẠNH\*

*Tóm tắt: Trong thời đại kỷ nguyên số, ngành công nghiệp công nghệ số đóng vai trò rất quan trọng, góp phần rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Vì vậy, việc tạo khung pháp lý toàn diện để phát triển công nghiệp công nghệ số, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho sự ra đời và phát triển các sản phẩm, công nghệ, mô hình mới có tính sáng tạo là hết sức cần thiết. Bài viết phân tích vai trò, cơ hội và thách thức cho sự phát triển của ngành công nghệ số ở Việt Nam, đồng thời đưa ra một số định hướng xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số - hành lang pháp lý cho sự phát triển của ngành công nghiệp này ở nước ta.*

*Từ khóa: Công nghệ số; công nghiệp công nghệ số; Luật Công nghiệp công nghệ số*

*Ngày nhận bài: 13/5/2024; Biên tập xong: 10/6/2024; Duyệt đăng: 24/6/2024*

## BUILDING LAW ON DIGITAL TECHNOLOGY INDUSTRY TO CREATE LEGAL FRAMEWORKS FOR THE DEVELOPMENT OF THE DIGITAL TECHNOLOGY INDUSTRY IN VIETNAM NOWADAYS

**Abstract:** In the digital age, the digital technology industry plays a vital role that contributes to shortening the process of industrialization and modernization of the country. Therefore, it is necessary to create a comprehensive legal framework to develop the digital technology industry as well as a favorable legal environment for the birth and development of innovative new products, technologies and models. The article analyzes the roles, opportunities and challenges for the development of the digital technology industry in Vietnam and proposes some directions for developing Law on Digital Technology Industry - a legal framework for the development of this industry in our country.

**Keywords:** Digital technology; digital technology industry; Law on Digital Technology Industry

**Received:** May 13th 2024; **Editing completed:** Jun 10th 2024; **Accepted for publication:** Jun 24th 2024

### Đặt vấn đề

Cách mạng công nghiệp 4.0 là cuộc cách mạng dựa trên nền tảng của công nghệ số, dữ liệu số, dựa trên ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Cuộc cách mạng này đang mở ra cánh cửa mới, không gian mới cho mọi ngành nghề, lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực công nghiệp công nghệ số. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã luôn quan tâm đến việc hoàn thiện, xây dựng thể chế để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số trong nước. Các văn kiện, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, định hướng quan trọng cho việc hoàn thiện thể chế về công nghiệp công nghệ số.

Tuy nhiên, hành lang pháp luật về công nghiệp công nghệ thông tin, trong đó có Luật

Công nghệ thông tin năm 2006 hiện tại đã không còn phù hợp, chưa điều chỉnh được những vấn đề phát sinh trong thực tiễn phát triển ngành công nghiệp công nghệ số, chưa có những biện pháp đột phá để phát triển thị trường trong nước cho các doanh nghiệp công nghệ số (đặc biệt là các doanh nghiệp công nghệ số vừa và nhỏ). Đồng thời, hiện còn thiếu các quy định thúc đẩy sự phát triển của các nền tảng công nghệ số mới như: Trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, Internet kết nối vạn vật, các sản phẩm mới, dịch vụ mới là kết quả của sự sáng tạo, đổi mới trong ứng dụng công nghệ số, dịch vụ số vào các ngành, lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Bên cạnh đó, công tác quản lý và thúc đẩy hoạt động công nghiệp công nghệ thông tin thời gian

\* Email: [Thaithikieuhanh@yahoo.com](mailto:Thaithikieuhanh@yahoo.com)

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiều Hạnh

qua cũng đã bộc lộ một số vướng mắc do thiếu đồng bộ trong khái niệm, phân loại loại hình công nghiệp công nghệ thông tin, đặc biệt là sự xuất hiện của công nghệ số chưa được định nghĩa trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Do vậy, việc xác lập phạm vi điều chỉnh, đối tượng quản lý trong hoạt động công nghiệp công nghệ số trên cơ sở kế thừa và thay thế những quy định về công nghiệp công nghệ thông tin trong Luật Công nghệ thông tin năm 2006, làm cơ sở để ban hành chính sách quản lý thúc đẩy, biện pháp bảo đảm phát triển ngành công nghiệp công nghệ số phù hợp với thực tiễn phát triển. Trong bối cảnh này, việc xây dựng và ban hành Luật Công nghiệp công nghệ số là hết sức cần thiết.

## 1. Vai trò của ngành công nghiệp công nghệ số đối với nền kinh tế nước ta hiện nay và những cơ hội, thách thức cho sự phát triển

### 1.1. Vai trò của ngành công nghiệp công nghệ số đối với nền kinh tế

Những năm gần đây, ngành công nghiệp công nghệ số tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế Việt Nam với doanh thu ngày càng lớn. Năm 2021, doanh thu ngành này ước đạt 3.151.599 tỷ đồng (tương đương 136 tỷ đô la Mỹ, gấp 22 lần so với năm 2009 là 6,2 tỷ đô la Mỹ) với tổng số 64.000 doanh nghiệp công nghệ số. Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2015 - 2020 đạt bình quân 15,2%/năm, cao hơn hai lần tốc độ tăng trưởng GDP<sup>1</sup>. Theo số liệu của năm 2022, doanh thu của ngành này ước đạt 148,5 tỷ đô la Mỹ, tăng trưởng trên 10% so với năm 2021, tốc độ tăng trưởng doanh thu là 9,2%, tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước là 3 tỷ đô la Mỹ<sup>2</sup>. Xuất khẩu của ngành công nghệ số ước đạt 136 tỷ đô la Mỹ<sup>3</sup>.

Hiện nay, Việt Nam đã vượt qua mốc 70.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh

vực công nghiệp công nghệ số<sup>4</sup> (công nghiệp phần cứng, điện tử; công nghiệp phần mềm; công nghiệp nội dung số; dịch vụ công nghệ thông tin). Cộng đồng cũng đã hình thành được một số doanh nghiệp đầu tàu có chiến lược phát triển phù hợp với Cách mạng Công nghiệp 4.0 như Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) với chiến lược VNPT 4.0; Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) xác định phải đi đầu trong cuộc cách mạng 4.0 với vai trò dẫn dắt và lan tỏa về công nghệ, dịch vụ, mô hình kinh doanh nghiên cứu sản xuất, sản phẩm.

Những công nghệ số mới đang phát triển mạnh mẽ và tác động, ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế của Việt Nam hiện nay là: Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain), thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), điện toán đám mây... Có thể thấy, đối với nền kinh tế, việc phát triển và áp dụng kỹ thuật số, công nghệ số sẽ đem lại một số lợi ích như: Thúc đẩy, nâng cao chất lượng sử dụng nguồn lực; giảm chi phí sản xuất, kích cầu tiêu dùng và đầu tư; thúc đẩy thương mại quốc tế, giảm chi phí giao dịch; thúc đẩy tiếp cận thị trường; giảm sự mất cân đối thông tin giữa người mua và nhà cung cấp; giảm chi phí môi giới...

### 1.2. Những cơ hội, thách thức cho sự phát triển của ngành công nghiệp công nghệ số ở Việt Nam

Những cơ hội có thể nhận thấy để phát triển ngành công nghiệp công nghệ số ở nước ta cụ thể như sau<sup>5</sup>:

*Thứ nhất*, sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng và Nhà nước. Nhận thức được tầm quan trọng của phát triển công nghệ số trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách thể hiện sự quyết tâm phát triển công nghiệp công nghệ

<sup>1</sup> Hữu Tuấn (2022), *Sớm có khuôn khổ pháp lý cho công nghiệp công nghệ số*, Báo điện tử Đầu tư, <https://baodautu.vn/som-co-khung-kho-phap-ly-cho-cong-nghiep-cong-nghie-so-d169396.html>, truy cập ngày 10/6/2024.

<sup>2</sup> Hữu Tuấn (2022), *Ttđd*.

<sup>3</sup> Theo số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố tại Diễn đàn Make in Vietnam 2022;

<sup>4</sup> Thủy Diệu (2023), *Phát triển công nghiệp công nghệ số: Việt Nam cần nhiều chính sách đặc thù*, Tạp chí điện tử Kinh tế Việt Nam (VnEconomy), <https://vneconomy.vn/phan-trien-cong-nghiep-cong-nghie-soviet-nam-can-nhieu-chinh-sach-dac-thu>, truy cập ngày 09/6/2024.

<sup>5</sup> Đỗ Thị Anh Phương (2023), *Cơ hội và thách thức trong phát triển công nghệ số của doanh nghiệp Việt Nam*, Tạp chí Công thương điện tử, <https://tapchicongthuong.vn/co-hoi-va-thach-thuc-trong-phan-trien-cong-nghie-so-cua-doanh-nghiep-viet-nam-104182.htm>, truy cập ngày 05/5/2024.

số. Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị (Khóa XII) đã chỉ rõ định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045 với quan điểm phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử là con đường chủ đạo; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo là trung tâm; phát triển công nghiệp chế tạo thông minh là bước đột phá; chú trọng phát triển công nghiệp xanh. Chủ trương đến năm 2030, tập trung ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp: Công nghệ thông tin và viễn thông; công nghiệp điện tử ở trình độ tiên tiến của thế giới, đáp ứng được yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 nhằm tạo ra nền tảng công nghệ số cho các ngành công nghiệp khác. Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách về Cách mạng Công nghiệp 4.0, về phát triển doanh nghiệp công nghệ số, coi công nghệ số là nhân tố chính để phát triển kinh tế.

*Thứ hai*, thị trường ứng dụng công nghệ số nội địa ở Việt Nam rất có tiềm năng phát triển. Nước ta có gần 100 triệu dân với lượng dân số trẻ dùng di động thông minh chiếm tỷ lệ cao, sẵn sàng tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới. Hệ thống các cơ quan nhà nước đang đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc gắn với ứng dụng công nghệ số, xây dựng Chính phủ điện tử, lấy người dân làm trung tâm, tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số. Hơn nữa, Việt Nam cũng là nước có nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao với thị trường nội địa đủ lớn và đa dạng, có tiềm năng thu hút đầu tư vào ứng dụng và phát triển sản phẩm công nghệ số.

*Thứ ba*, Việt Nam rất có khả năng thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp công nghệ số cùng với sự xuất hiện của xu hướng chuyển dịch đầu tư sang lĩnh vực công nghệ. Những năm gần đây, các công ty đa quốc gia có xu thế dịch chuyển hoạt động sản xuất từ những nước có tình trạng bất ổn sang Việt Nam. Năm bắt được cơ hội này, chúng ta đã có chiến lược thu hút đầu tư của các doanh nghiệp công nghệ quốc tế. Năm 2021, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tăng 9,2% so với năm 2022<sup>6</sup>, cho thấy

<sup>6</sup> Vũ Thị Huyền Trang (2022), *Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế*, Cổng

môi trường đầu tư vào Việt Nam được các nhà đầu tư nước ngoài tin tưởng, mở ra nhiều cơ hội hợp tác giao lưu cho các doanh nghiệp công nghệ Việt Nam. Các hoạt động chuyển giao công nghệ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp, góp phần đưa nền kinh tế Việt Nam tham gia vào sự phát triển chung của toàn cầu. Hơn nữa, các nhà đầu tư trong nước cũng chuyển dịch từ đầu tư các lĩnh vực truyền thống sang đầu tư vào lĩnh vực công nghệ. Cổ phần của các doanh nghiệp công nghệ của Việt Nam cũng được các công ty công nghệ nước ngoài quan tâm. Bên cạnh đó, đầu tư trong hoạt động khởi nghiệp bằng kinh doanh công nghệ số đã thu hút nguồn đầu tư đa dạng từ các nhà đầu tư trong nước thông qua các chương trình khởi nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi kể trên, ngành công nghiệp công nghệ số ở Việt Nam vẫn còn gặp nhiều thách thức để phát triển như<sup>7</sup>:

*Một là*, hành lang pháp lý tạo điều kiện cho ngành công nghiệp công nghệ số ở Việt Nam còn thiếu. Nước ta chưa có Luật Công nghiệp công nghệ số và hiện tại, ngành công nghiệp công nghệ số vẫn chưa được coi là một ngành kinh tế trong nền kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

*Hai là*, các doanh nghiệp công nghệ số của Việt Nam chịu sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp công nghệ số trong khu vực ASEAN. Trong thời gian tới, các nước láng giềng của chúng ta cũng có sự phát triển vượt bậc về công nghệ số khiến có sự cạnh tranh càng trở nên khốc liệt hơn. Cạnh tranh của các doanh nghiệp từ các nước ASEAN không chỉ từ nhân công giá rẻ (như Myanmar) mà còn từ sự hỗ trợ mạnh mẽ của nhà nước trong một hệ sinh thái năng động cho phát triển doanh nghiệp công nghệ (như

thông tin điện tử Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, [https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcst/pages\\_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM269051](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcst/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM269051), truy cập ngày 10/6/2024.

<sup>7</sup> Trịnh Thị Hiền, Trương Hữu Chung (2022), *Phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam: Cơ hội và thách thức*, Tạp chí Thông tin và Truyền thông, số 6/2022, <https://ictvietnam.vn/phan-trien-cong-nghiep-cong-nghe-so-viet-nam-co-hoi-va-thach-thuc-20288.html>, truy cập ngày 08/6/2024.

Singapore) hoặc sự bảo hộ thị trường của Chính phủ một số quốc gia trong khu vực.

*Ba là*, nguy cơ bị thâm tóm khi phụ thuộc vào đầu tư nước ngoài. Có thể thấy, hiện nay hơn 90% doanh nghiệp công nghệ số tại Việt Nam vẫn là doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp mới hình thành nên việc đầu tư cho nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, giải pháp, nền tảng công nghệ số mới còn rất hạn chế. Với tiềm lực tài chính không lớn, các doanh nghiệp công nghệ của Việt Nam có nguy cơ bị chi phối bởi các nguồn đầu tư không bền vững. Việc bị phụ thuộc vào nguồn đầu tư nước ngoài sẽ dẫn đến trường hợp doanh nghiệp Việt Nam rơi vào hoàn cảnh thua thiệt khi bị thâm tóm, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp công nghệ số của Việt Nam.

*Bốn là*, khó khăn về nguồn dữ liệu, công nghệ khai thác dữ liệu. Có thể thấy, dữ liệu là chìa khóa nền kinh tế số. Tuy nhiên, việc chia sẻ và mở dữ liệu của các Bộ, ngành Việt Nam còn chưa phổ biến. Điều này gây khó khăn cho các doanh nghiệp công nghệ số trong việc phát triển sản xuất, đặc biệt là trong lĩnh vực dữ liệu bởi các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn và điều hướng, quản lý và bảo mật thông tin đòi hỏi sáng tạo đều phụ thuộc vào việc khai thác dữ liệu. Hơn nữa, sự tụt hậu về công nghệ khai thác dữ liệu cũng là một thách thức đối với Việt Nam.

*Năm là*, thách thức đối với việc chảy máu chất xám và nhân công giá rẻ. Các công nghệ thông minh và tự động hóa cao đã thay thế được nhân lực phổ thông trong nhiều lĩnh vực. Doanh nghiệp Việt Nam đứng trước nguy cơ mất lợi thế về nhân lực giá rẻ, trong khi nhân lực chất lượng cao còn chưa được hình thành. Sự phụ thuộc vào đầu tư nước ngoài cũng dẫn đến nguy cơ bị thu hút mất lao động chất lượng cao của Việt Nam vào tay các đối tác công nghệ nước ngoài, đặc biệt là nhân lực tài năng cần thiết cho sự phát triển của công nghệ số.

## 2. Một số định hướng xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số

Tại Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 07/02/2023 của Chính phủ thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân,

phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 01/2022, Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số trên cơ sở đánh giá, tổng kết việc thực thi pháp luật về công nghệ thông tin để thúc đẩy phát triển, sáng tạo và kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ số, phát triển kinh tế số. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng xác định: “Ưu tiên xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành về phát triển công nghiệp quốc gia và các lĩnh vực công nghiệp đặc thù như công nghiệp công nghệ số”. Do vậy, việc xây dựng và ban hành Luật Công nghiệp công nghệ số sẽ tạo khung pháp lý hoàn chỉnh, từ đó tạo ra môi trường thuận lợi cho sự phát triển của ngành công nghiệp công nghệ số theo những chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng và trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số với những định hướng chính như sau<sup>8</sup>:

*Thứ nhất*, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công nghiệp công nghệ số và công nghệ thông tin; trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Luật Công nghệ thông tin và pháp luật có liên quan, kế thừa những quy định phù hợp, khả thi, bổ sung các quy định để xử lý bất cập, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực tế như:

Về tạo thị trường cho công nghiệp công nghệ số/Make in Viet Nam/Thương hiệu ngành: Bổ sung các quy định về mua sắm, đầu tư, thuê sản phẩm, dịch vụ công nghệ số sản xuất trong nước; tiêu chí xác định “Make in Viet Nam”; xây dựng và sử dụng thương hiệu ngành công nghiệp công nghệ số...

<sup>8</sup> Thông báo số 66/TB-VPCP ngày 24/02/2024 về Kết luận của Thường trực Chính phủ về các đề nghị xây dựng Luật: Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi), Đường sắt (sửa đổi), Công nghiệp công nghệ số; các dự án: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, Luật Địa chất và Khoáng sản.

Về phát triển nguồn nhân lực công nghệ số: Nghiên cứu đề xuất khung kỹ năng công nghệ số quốc gia; tạo cơ chế đào tạo thực tế tại doanh nghiệp; công nhận tương đương giữa kết quả thực tập/làm việc/tham gia các dự án phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số tại doanh nghiệp với tín chỉ trong chương trình đào tạo công nghệ số của cơ sở đào tạo; quy định trách nhiệm, điều kiện ưu đãi, truyền thông đối với các doanh nghiệp tham gia đào tạo; chính sách thu hút nhân lực công nghệ số xuất sắc trong nước và nước ngoài...

Về vốn, đầu tư, ưu đãi cho công nghiệp công nghệ số: Xây dựng quy định nguyên tắc về mức bảo đảm chi cho công nghệ số trong tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm, mục chi riêng trong ngân sách nhà nước; quy định các hoạt động, đối tượng trong công nghiệp công nghệ số được hưởng ưu đãi; hình thành các quỹ (Phát triển công nghiệp công nghệ số; Đầu tư mạo hiểm cho công nghệ số; Đầu tư cho công nghệ số của doanh nghiệp); xây dựng cơ chế hoạt động gọi vốn cộng đồng cho doanh nghiệp công nghệ số...

*Thứ hai*, làm rõ các khái niệm mới phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật, thể hiện rõ mối quan hệ của Luật này với Luật Công nghệ thông tin, nghiên cứu có kế hoạch sửa đổi toàn diện Luật Công nghệ thông tin để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Luật Công nghiệp công nghệ số cần quy định các khái niệm công nghệ số, công nghiệp công nghệ số và các hoạt động công nghiệp công nghệ số phù hợp với thực tiễn phát triển; bổ sung chính sách thúc đẩy về sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thiết kế và sản xuất trong nước; sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng yếu.

Bên cạnh đó, Luật cần bổ sung một số chính sách mới về bảo đảm phát triển công nghiệp công nghệ số liên quan đến: Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; quản lý thông tin công nghiệp công nghệ số để kịp thời giám sát, tham mưu, hỗ trợ phát triển ngành; quy định về dữ liệu số cho công nghiệp công nghệ số; quy định về chính sách cho vi mạch bán dẫn...

Trong mối quan hệ giữa Luật Công

nh nghiệp công nghệ số và Luật Công nghệ thông tin thì công nghiệp công nghệ số là sự kế thừa và mở rộng của công nghiệp công nghệ thông tin, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, bao trùm lên sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin. Các quy định tại Luật Công nghiệp công nghệ số về cơ bản sẽ thay thế các quy định liên quan đến công nghiệp công nghệ thông tin, sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin quy định tại Luật Công nghệ thông tin nên sẽ không tạo ra sự chồng chéo giữa hai luật này.

*Thứ ba*, rà soát nội dung các chính sách trong xây dựng Luật, bảo đảm tính khả thi. Nội dung các chính sách trong xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số bao gồm hai nhóm:

*Nhóm chính sách 1:* Hoạt động công nghiệp công nghệ số, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số gồm 04 chính sách thành phần: (i) Hoạt động công nghiệp công nghệ số; (ii) Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thiết kế và sản xuất trong nước; (iii) Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm; (iv) Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng yếu.

*Nhóm chính sách 2:* Bảo đảm phát triển công nghiệp công nghệ số (gồm 10 chính sách thành phần: (i) Thị trường; (ii) Hợp tác quốc tế; (iii) Nguồn nhân lực; (iv) Cơ chế tài chính, ưu đãi; (v) Quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ; (vi) Cơ chế thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ; (vii) Thông tin về công nghiệp công nghệ số; (viii) Dữ liệu số; (ix) Vi mạch bán dẫn; (x) Khu Công nghệ số tập trung)<sup>9</sup>.

Các quy định của luật hiện hành khác như Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Khoa học và Công nghệ, các luật về thuế... và các dự thảo Luật đang xây dựng (Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; Luật Công nghiệp trọng điểm...) sẽ được rà soát để đảm bảo thống nhất, phù hợp, không chồng chéo trong hệ thống pháp luật.

*Thứ tư*, nghiên cứu, làm rõ các chính sách gia tăng giá trị của công nghiệp công nghệ số với các ngành công nghiệp khác;

<sup>9</sup> Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông, *Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số trong giai đoạn lập đề nghị xây dựng Luật*, Chính sách pháp luật Thông tin và Truyền thông, <https://cspl.mic.gov.vn/Pages/TinTuc/tinchitiet.aspx?tintucid=138864>, truy cập ngày 05/6/2024.

đồng thời nghiên cứu các chính sách có tính “mở” để phát triển công nghệ số, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế về lĩnh vực này. Đây là nội dung rất quan trọng, thể hiện vai trò của ngành công nghiệp công nghệ số. Bộ Thông tin và Truyền thông cần tiếp thu và nghiên cứu, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan liên quan cụ thể hóa thành các chính sách phù hợp trong quá trình soạn thảo Luật; hướng tới có chính sách ưu tiên sản phẩm, dịch vụ công nghệ số của doanh nghiệp trong nước, hướng tới gia tăng giá trị của công nghiệp công nghệ số với các ngành công nghiệp khác.

**Thứ năm**, tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực; cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, phát triển công nghiệp công nghệ số. Hiện tại, đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số đã được tiếp cận theo hướng tăng cường việc phân cấp, phân quyền; hạn chế tối đa các thủ tục hành chính.

Về hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số: Trong đề nghị xây dựng Luật đã có những chính sách thúc đẩy sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thiết kế và sản xuất trong nước; thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số; thu hút đầu tư... nhằm tạo điều kiện hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, phát triển công nghiệp công nghệ số.

**Thứ sáu**, tham khảo kinh nghiệm quốc tế, tiếp thu có chọn lọc để áp dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam, tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, người làm công tác thực tiễn, đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận; phối hợp hiệu quả với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan, hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật.

### Kết luận

Như vậy, có thể thấy, trong bối cảnh hiện nay, Đảng ta đã xác định công nghiệp công nghệ số, công nghệ thông tin và viễn thông sẽ là những ngành công nghiệp có tính chất nền tảng, mũi nhọn, ưu tiên để tạo tác động lan tỏa đến cả nền công nghiệp. Việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển công nghiệp công nghệ

số, tạo hành lang pháp lý rõ ràng về công nghiệp công nghệ số, phù hợp với các định hướng lớn của Đảng, Nhà nước tại các văn kiện, Nghị quyết, trên cơ sở tham khảo có chọn lọc pháp luật và kinh nghiệm quốc tế vận dụng phù hợp với thực tiễn của Việt Nam nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển của công nghiệp 4.0 và kinh tế số nói riêng và yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Công nghệ thông tin năm 2006;
2. Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông, Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số trong giai đoạn lập đề nghị xây dựng Luật, Chính sách pháp luật Thông tin và Truyền thông, <https://cspl.mic.gov.vn/Pages/TinTuc/tinchitiet.aspx?tintucid=138864>;
3. Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số, Cổng thông tin điện tử Chính phủ, <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpl/du-thao-luat-cong-nghiep-cong-nghe-so-6652>;
4. Thông báo số 66/TB-VPCP ngày 24/2/2024 về Kết luận của Thường trực Chính phủ về các đề nghị xây dựng Luật: Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi), Đường sắt (sửa đổi), Công nghiệp công nghệ số; các dự án: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, Luật Địa chất và Khoáng sản;
5. Trịnh Thị Hiền, Trương Hữu Chung (2022), *Phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam: Cơ hội và thách thức*, Tạp chí Thông tin và Truyền thông, số 6/2022, <https://ictvietnam.vn/phan-trien-cong-nghiep-cong-nghe-so-viet-nam-co-hoi-va-thach-thuc-20288.html>;
6. Vũ Thị Huyền Trang (2022), *Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế*, Cổng thông tin điện tử Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, [https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvscst/pages\\_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM269051](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvscst/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM269051);
7. Hữu Tuấn (2022), *Sớm có khuôn khổ pháp lý cho công nghiệp công nghệ số*, Báo điện tử Đầu tư, <https://baodautu.vn/som-co-khung-kho-phap-ly-cho-cong-nghiep-cong-nghe-so-d169396.html>;
8. Đỗ Thị Anh Phương (2023), *Cơ hội và thách thức trong phát triển công nghệ số của doanh nghiệp Việt Nam*, Tạp chí Công thương điện tử, <https://tapchicongthuong.vn/co-hoi-va-thach-thuc-trong-phan-trien-cong-nghiep-so-cua-doanh-nghiep-viet-nam-104182.htm>;
9. Thủy Diệu (2023), *Phát triển công nghiệp công nghệ số: Việt Nam cần nhiều chính sách đặc thù*, Tạp chí điện tử Kinh tế Việt Nam (VnEconomy), <https://vneconomy.vn/phan-trien-cong-nghiep-cong-nghe-soviet-nam-can-nhieu-chinh-sach-dac-thu>.